

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 5 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Giang.

2. Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị O, sinh năm 1991 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị O trình bày:

Về hôn nhân, vào năm 2013 bà (Huỳnh Thị O) và ông Võ Văn H chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và không thể tiếp tục cuộc sống chung. Bà và ông Võ Văn H không thể tự hòa giải, hàn gắn. Bà nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn H. Về con chung có 01 người tên là Võ Thị Hoàng Y (giới tính nữ), sinh ngày 31/5/2013 đang sống cùng với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ.

Đại diện chính quyền địa phương xã P, huyện P, tỉnh C xác định: Bà Huỳnh Thị O và ông Võ Văn H không có yêu cầu hòa giải nên chính quyền địa phương không xác định được tình trạng mâu thuẫn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Huỳnh Thị O ly hôn với ông Võ Văn H. Về con chung, giao Võ Thị Hoàng Y (giới tính nữ), sinh ngày 31/5/2013 cho bà Huỳnh Thị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, ông Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, đồng thời không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc bà Huỳnh Thị O phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Bà Huỳnh Thị O yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Võ Văn H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị O có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị O. Ông Võ Văn H vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Võ Văn H.

[2]. *Xét về hôn nhân:* Bà Huỳnh Thị O và ông Võ Văn H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh C, được chứng nhận kết hôn vào ngày 16/4/2013. Việc kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị O và ông Võ Văn H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị O xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và không thể tiếp tục cuộc sống chung mà không thể tự hòa giải, hàn gắn. Bà Huỳnh Thị O nhận thấy hôn nhân không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn H. Ông Võ Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không cung cấp lời khai chứng cứ cho Tòa án xem xét, cho thấy ông Võ Văn H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị O và ông Võ Văn H đã và đang trầm trọng, Bà Huỳnh Thị O cương quyết yêu cầu ly hôn. Do đó, việc bà Huỳnh Thị O yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn H là có căn cứ để chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Có một người tên là Võ Thị Hoàng Y (giới tính nữ), sinh ngày 31/5/2013 hiện tại do bà Huỳnh Thị O đang nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị O yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông Võ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy con chung hiện tại chưa đủ 18 tuổi, rất cần sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Hiện tại con chung đang do bà Huỳnh Thị O nuôi, đồng thời con chung có nguyện vọng muốn sống cùng bà Huỳnh Thị O phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu này của bà Huỳnh Thị O là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị O về việc không yêu cầu ông Võ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Thị O xác định không có đồng thời không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Huỳnh Thị O phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các điều 9, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị O ly hôn với ông Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị O chịu trách nhiệm tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Võ Thị Hoàng Y (giới tính nữ), sinh ngày 31/5/2013 cho đến khi Võ Thị Hoàng Y đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống. Ông Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị O về việc không yêu cầu ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị O đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012431, ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- UBND xã P, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước